

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/DSST

Ngày: 10/4/2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Châu

Ông Nguyễn Thanh Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 230/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXX-ST ngày 10 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1977 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 01, ấp PL, xã TP, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 05, khu phố AB, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo và lời khai của bà Nguyễn Thị V:

Ngày 14/8/2022 bà Nguyễn Thị V có cho bà Vũ Thị L vay số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) và không tính lãi, thỏa thuận thời hạn trả nợ vào ngày 14/9/2022. Đến hạn trả nợ mà bà L không trả nợ cho bà V, bà V đã nhiều lần liên hệ với bà L để yêu cầu trả số tiền trên, nhưng đến nay bà L chưa trả cho bà V. Nay bà V yêu cầu bà Vũ Thị L phải trả số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), không yêu cầu bà L phải trả tiền lãi.

Việc vay tiền là giao dịch riêng giữa bà V và bà L, không liên quan đến chồng của bà L là ông Trần Văn Thọ nên bà V chỉ yêu cầu một mình bà Vũ Thị L có nghĩa vụ trả nợ số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) cho bà V,

không yêu cầu ông Trần Văn Thọ phải liên đới trách nhiệm trả nợ với bà L.

Bị đơn bà Vũ Thị L trình bày:

Cá nhân bà L có vay của bà Nguyễn Thị V số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) như bà V đã trình bày và hẹn thời hạn trả nợ vào ngày 14/9/2022. Khi vay bà L và bà V có viết một giấy vay tiền, bà L là người viết giấy nợ sau đó bà L, bà V cùng ký vào giấy vay tiền. Nay bà L đồng ý trả số nợ 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) cho bà V, nhưng nay do hoàn cảnh khó khăn bà L chưa có khả năng trả số tiền nợ cho bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị V và bà Vũ Thị L là Tranh chấp hợp đồng; các bên đương sự đều cư trú tại địa bàn thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị V.

[2] Về nội dung tranh chấp: Các đương sự tranh chấp với nhau về hợp đồng vay tài sản nên áp dụng các quy định của pháp luật về cho vay quy định trong Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

Các đương sự thống nhất về số tiền nợ gốc mà bà V cho bà L vay là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), đúng theo giấy nợ mà bà V đã giao nộp kèm theo đơn khởi kiện. Thời gian vay là một tháng từ ngày 14/8/2024 tới ngày 14/9/2022, nhưng tới nay bà L chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm cam kết nên bà V khởi kiện yêu cầu tòa án buộc bà L phải trả nợ là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu của bà V. Bà V không yêu cầu bà L phải trả nợ lãi nên tòa không xét.

[4] Về án phí: Do bà Vũ Thị L phải trả nợ nên phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm trên số nợ phải trả. Cụ thể là: $(400.000.000đ \times 5\%) + (200.000.000đ \times 4\%) = 28.000.000$ đồng (hai mươi tám triệu đồng). Trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Thị V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

1. Về nội dung tranh chấp: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V. Buộc bà Vũ Thị L phải trả nợ cho bà Nguyễn Thị V số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành các khoản nêu trên thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về Án phí sơ thẩm: Bà Vũ Thị L phải chịu 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị V 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0002365 ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước

3. Về quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND TX Bình Long.
- Chi cục THADS TX Bình Long.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Phạm Bình

